

Số: 13/2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 23 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 204/2025/TLST- HNGĐ ngày 31/12/2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Ngọc T - Sinh năm 1983.

CCCD: 015083007664.

Địa chỉ: Số nhà I, đường M, phường L, tỉnh Lào Cai.

- Chị Vũ Thị Phương T1 - Sinh năm 1990;

CCCD: 015190011466.

Địa chỉ: Số nhà I, đường M, phường L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc T đăng ký kết hôn với chị Vũ Thị Phương T1 ngày 13/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường Y, tỉnh Lào Cai). Anh T và chị T1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong vài năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị T1 yêu cầu Toà án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị T1 có 02 con chung là: Cháu Vũ Minh V - Sinh ngày 07/02/2014 và cháu Vũ Quang V1 - Sinh ngày 02/02/2017. Tại Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành anh T và chị T1 thống nhất thoả thuận để anh Vũ Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vũ Minh V; Chị Vũ Thị Phương T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vũ Quang V1 đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Ngọc T và chị Vũ Thị Phương T1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Vũ Ngọc T và chị Vũ Thị Phương T1 đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Xét thấy, việc anh Vũ Ngọc T và chị Vũ Thị Phương T1 tự thoả thuận thống nhất ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/01/2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo được lợi ích của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Anh Vũ Ngọc T và chị Vũ Thị Phương T1 thoả thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Vũ Ngọc T và chị Vũ Thị Phương T1. Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Ngọc T và chị Vũ Thị Phương T1 chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Minh V - Sinh ngày 07/02/2014 cho anh Vũ Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Vũ Quang V1 - Sinh ngày 02/02/2017 cho chị Vũ Thị Phương T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Ngọc T và chị Vũ Thị Phương T1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Ngọc T và chị Vũ Thị Phương T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Ngọc T và chị Vũ Thị Phương T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Vũ Ngọc T và chị Vũ Thị Phương T1 đã nộp tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0002441 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Vũ Ngọc T và chị Vũ Thị Phương T1 đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV6-Lào Cai;
- THADS KV 6 - Lào Cai;
- UBND phường Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Quyết Thắng